

Số: 589/QĐ-HĐT-THPĐB

Yên Tử, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG B

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định trong Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2285/SGDĐT- GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Thực hiện Nghị quyết số 498/NQ-HĐT-THPĐB ngày 31/7/2025 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Phương Đông B nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét đề nghị của các Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao cho Hiệu trưởng trường Tiểu học Phương Đông B chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường nghiêm túc theo quy định. Định kỳ cuối học kỳ I và cuối năm học báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục nhà trường về Hội đồng trường.

Điều 3. Các ông (bà) Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó chuyên môn, giáo viên, nhân viên trường Tiểu học Phương Đông B và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày được kí./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (b/c);
- UBND phường Yên Tử (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: CM, VT.

**HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
TRƯỜNG TH PHƯƠNG ĐÔNG B
CHỦ TỊCH**



**Lại Thị Thanh Linh
(Hiệu trưởng)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025-2026

*(Kèm theo Quyết định số 589/QĐ-THPĐB ngày 28/8/2025
của Hội đồng trường trường Tiểu học phương Đông B)*

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”;

Căn cứ công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. Công văn 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

Căn cứ công văn số 3268/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 về việc phê duyệt Khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh; Căn cứ công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Công văn số 3124/SGDĐT-GDPT ngày 31/10/2022 về triển khai tập huấn, sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh đối với lớp 3 từ năm học 2022-2023; Công văn số 2777/SGDĐT-GDPT ngày 05/10/2023 về triển khai Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2023-2024; Công văn số

1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/4/2024 về hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025;

Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 3282/SGDĐT – GDPT ngày 16/10/2024 về việc tổ chức dạy học 02 buổi/ngày đối với cấp Tiểu học và công tác quản lý hoạt động dạy thêm học thêm;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 2285/SGDĐT- GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024 - 2025 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2025 – 2026;

Trường Tiểu học Phương Đông B xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Phường Yên Tử được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của ba đơn vị hành chính: phường Phương Nam, phường Phương Đông và xã Thượng Yên Công; có diện tích tự nhiên 113,23 km² và dân số 38.932 người, gồm 34 khu dân cư; có 65 chi bộ trực thuộc Đảng ủy, với tổng số 2.074 đảng viên. Phía Bắc phường giáp tỉnh Bắc Giang, phía Nam giáp thành phố Hải Phòng - một trung tâm phát triển năng động của vùng Duyên hải Bắc Bộ, phía Đông giáp phường Vàng Danh và phường Uông Bí, phía Tây giáp phường Bình Khê và phường Hoàng Quế. Đây là yếu tố liên kết vùng quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế – xã hội của phường trong những năm tới.

Phía Bắc phường là vùng đất giàu bản sắc văn hóa và sinh thái, có thể mạnh phát triển du lịch tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hóa người Dao gắn với các sản phẩm nông - lâm nghiệp đặc trưng. Đặc biệt, khu di tích quốc gia đặc biệt Yên Tử - trung tâm của Thiền phái Trúc Lâm - đang đứng trước thế mạnh là Di sản thế giới.

Khu vực trung tâm phường có lợi thế phát triển đô thị hiện đại, là nơi tập trung các chức năng hành chính, giáo dục, du lịch sinh thái và sản xuất nông - lâm nghiệp công nghệ cao, nổi bật với các điểm nhấn như sân golf Phương Đông và khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Hồ Yên Trung. Phía Nam phường có điều kiện

thuận lợi để phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch trải nghiệm; trong đó có khu vực nằm trong quy hoạch Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với nhiều cụm, khu công nghiệp hiện đại như: Cụm công nghiệp Phương Nam, Phương Nam 2, Phương Nam 3 và Khu công nghiệp phía Tây Quảng Yên.

Hệ thống hạ tầng giao thông đồng bộ, đa phương thức, quy hoạch phát triển rõ ràng: Phường Yên Tử có lợi thế lớn về các quy hoạch phân khu chức năng A, B, C, E, F, G đã được tỉnh phê duyệt; hệ thống giao thông đồng bộ với nhiều tuyến đường huyết mạch như Quốc lộ 18, Quốc lộ 10, đường tỉnh 327, đường đường Yên Tử kéo dài, đường ven sông, đường tránh phía Nam và tuyến đường sắt Hà Nội - Quảng Ninh. Giao thông đường thủy cũng thuận lợi với các sông lớn và cảng nước sâu như sông Đá Bạc, sông Hang Ma.

Văn hoá - Xã hội ngày được nâng lên, 34/34 khu có nhà sinh hoạt cộng đồng. Công tác giáo dục đào tạo luôn được phường quan tâm, chỉ đạo sát sao, giúp đỡ kịp thời, xây dựng các nhà trường ngày càng phát triển.

Các yếu tố đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương có ảnh hưởng tác động lớn

1.1. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, động viên của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, các Ban ngành tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Sự quan tâm và chung tay trách nhiệm của cha mẹ học sinh tới công tác giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cùng với sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi là cơ hội cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề.

Công nghệ khoa học, công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

1.2. Khó khăn

Trường Tiểu học Phường Phương Đông B đa số học sinh thuộc khu Cầu Sến, Bí Trung I, Bí Trung II, Tân Lập I, Tân Lập II và Đồng Minh có nền kinh tế chủ yếu là nông lâm nghiệp, kinh tế phát triển tốc độ chậm, phần lớn phụ huynh làm nông nghiệp hoặc làm công nhân tại khu công nghiệp lân cận nên thời gian quan tâm tới con em hạn chế.

Khi thực hiện chương trình GDPT 2018, cán bộ quản lý, giáo viên phải mạnh dạn thay đổi cách quản lý, chỉ đạo và cách giảng dạy của giáo viên từ lối truyền thụ

kiến thức sang dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Do vậy đòi hỏi cần có một khoảng thời gian và những tác động tích cực để giáo viên có điều kiện tiếp cận và thay đổi. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của một số giáo viên, nhân viên chưa đồng đều, còn một số hạn chế chưa đáp ứng được cuộc cách mạng 4.0.

Nhân viên y tế kiêm nhiệm Thiết bị, giáo viên kiêm nhiệm Thư viện, không có chuyên môn sâu do vậy nên khó khăn trong công tác, hiệu quả công tác chưa cao.

Còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn như bố mẹ ly dị hoặc mất sớm ở với ông bà, gia đình thuộc diện khó khăn. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các khu vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến cơ hội tiếp cận giáo dục không đồng đều và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học có sự chênh lệch đáng kể. Một bộ phận học sinh thiếu điều kiện học tập tại nhà (thiết bị thông minh, không gian, sự hỗ trợ của phụ huynh).

Khu phòng học 2 tầng xây dựng đã lâu năm, nay xuống cấp, hệ thống cửa bị mối mọt, hỏng nhiều, đường ống nước, trần, tường bị hỏng, ngấm gây hỏng tường. Diện tích chật hẹp không phù hợp với sĩ số HS, khó khăn khi thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Thiếu nhà đa chức năng theo yêu cầu Trường Chuẩn Quốc gia mức độ II để góp phần thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018. Trang thiết bị CNTT chưa đồng bộ, đường truyền internet chưa ổn định.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Đặc điểm tình hình học sinh năm học 2025-2026

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2024-2025, chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học là 997/997 học sinh đạt 100%, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 227/227 học sinh đạt 100%; học sinh được khen thưởng là 756/997 học sinh đạt 76% (trong đó học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện 541/997 = 54%; Học sinh tiêu biểu 215/997 = 22%); Học sinh đạt giải cấp trường: 223 giải, cấp thành phố: 41 giải; cấp tỉnh: 24; cấp Quốc gia: 17 giải; Cấp Quốc tế: 02 giải.

Tổ chức thực hiện dạy học được cho 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, học sinh bán trú chiếm $874/997 = 87.6\%$. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường

giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa: tổ chức các giải thể thao cấp trường, thi trang trí lớp học thân thiện, văn nghệ chào mừng 20/11, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, Văn Toán, Chữ đẹp, TĐTT, Ngoại khóa Rung chuông vàng Tiếng Anh cấp trường, Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe - Tiến bước lên Đoàn, chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, ngoại khóa “Thiếu nhi vui hội – Nhớ ơn Bác Hồ”. Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm Bạch Đằng Giang – Tuần Châu – Công viên Rồng Hạ Long, dâng hương, dọn xung quanh môi trường, cảnh quan nhà Bia ghi tên các Anh hùng Liệt sĩ của phường cũng như hoạt động ngoại khóa trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho 100% học sinh trong nhà trường. Các tiết Hoạt động trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ được dạy trong sách Hoạt động trải nghiệm các khối lớp và nội dung giáo dục của nhà trường của địa phương trong thời điểm đó, tiết sinh hoạt lớp được dạy trong sách Hoạt động trải nghiệm các khối lớp và theo Kế hoạch giáo dục đã xây dựng từ đầu năm học.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm...

b) Đặc điểm tình hình học sinh năm học 2025-2026

Năm học 2025 - 2026, trường có 27 lớp với 963 học sinh, tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	HS nghèo	HS HCKK	Mồ côi	Bán trú
1	06	192	95	2	1	0	1	0	164
2	05	176	92	4	0	0	3	1	158
3	06	215	99	5	2	0	4	4	198
4	05	172	94	4	2	0	3	2	153
5	05	208	107	4	3	0	5	5	188
Cộng	27	963	487	19	8	0	16	12	861

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

2.2.1. Về số lượng

Năm học 2025-2026, nhà trường có 47 CBGVNV (Nữ: 47 đ/c, GV hợp đồng: 02). Trong đó:

a) Cán bộ quản lý: 03 đồng chí.

- Trình độ: 01 đồng chí Thạc sĩ; 02 đồng chí Đại học;

b) Giáo viên: 42 đồng chí

- Chia theo loại hình đào tạo
- + Giáo viên Tiểu học: 32 đồng chí
- + Giáo viên Âm nhạc: 02 đồng chí
- + Giáo viên Mỹ thuật: 02 đồng chí
- + Giáo viên Tiếng Anh: 04 đồng chí
- + Giáo viên Thể dục: 02 đồng chí

- Chia theo trình độ đào tạo

- + Đại học: 42 đồng chí
- + Cao đẳng: 0 đồng chí

c) Nhân viên: 02 đồng chí.

- Trình độ: 01 đồng chí Đại học; 01 đồng chí Cao đẳng;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn khá trẻ, nhiệt huyết, năng động, luôn nghiêm túc thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học cơ bản trở lên.

- Tỉ lệ GV/lớp hiện là: $42/27 = 1,56$ (trong đó 01 đ/c nghỉ chế độ thai sản từ tháng 9/2025).

- Đảng viên: 44/47 đồng chí đạt tỉ lệ 93,6%. (Trung cấp LLCT: 05 đ/c).

- Nhà trường hiện chưa có nhân viên thư viện, thiết bị.

2.2.2. Về chất lượng

- Cán bộ quản lý: Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý, sáng tạo, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý vững vàng, luôn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cả 03 đồng chí đều là CBQL cốt cán.

- Đội ngũ giáo viên: Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ là 42/42 chiếm tỉ lệ 100%; Tỉ lệ giáo viên/lớp là 1,56 giáo viên đảm bảo dạy 2 buổi/ngày theo CTGDPT 2018; 41/42% giáo viên đều xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên (01 đồng chí GV năm nay mới hợp đồng). Giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Đội ngũ các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp trường, thành phố, cấp tỉnh. Các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Năm học 2024-2025, trường có 10 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố (Uông Bí cũ), 01 giáo viên được khen thưởng xuất sắc; 02 giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh, 01 giáo viên được khen thưởng xuất sắc; có 01 giáo

viên là giáo viên phổ thông cốt cán (GV: Cao Thị Tố Huyền) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

Trường có các giáo viên bộ môn được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục thể chất nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

Chất lượng đại trà giữ vững ổn định. Chất lượng học sinh năng khiếu bút phá tăng cao cả về số lượng và chất lượng giải: cấp thành phố đạt 41 giải, cấp tỉnh đạt 24 Huy chương, cấp quốc gia đạt 17 Huy chương, cấp Quốc tế đạt 02 Huy chương. Các phong trào thi đua văn nghệ, thể dục thể thao, ... cũng mang lại nhiều giải thưởng cao cấp thành phố, cấp tỉnh.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Sân trường lát gạch đỏ, có 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo cho học sinh. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với cây xanh bóng mát, các dãy hành lang của các tầng đều có chậu hoa, cây cảnh đẹp. Xung quanh sân được thiết kế một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập.

Nhà trường có tổng 35 phòng, trong đó có 27 phòng học và 06 phòng dành cho các bộ môn: Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc- Mỹ thuật), Khoa học và Công nghệ, 01 phòng học đa chức năng. Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Phòng Tin học có 21 cái máy tính đảm bảo cho trung bình 02 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ứng dụng khá thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc. Nhà trường có đủ máy chiếu và ti vi cho các lớp phục vụ cho việc giảng dạy.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung để phục vụ giảng dạy. Năm học 2025-2026, nhà trường đã đặt mua 10 bộ sách Hành trang công dân số (02 bộ/1 khối) để dạy các tiết dạy học tăng cường kỹ năng công dân số.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục 2018.

Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại, mới được sửa chữa đảm bảo luôn sạch sẽ.

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất để thực hiện công tác bán trú. Các lớp đều có tủ đựng đồ dùng bán trú, bàn bán trú đảm bảo đủ cho học sinh ăn nghỉ; Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng rửa tay đảm bảo vệ sinh; Có 13 chậu rửa tay cho học sinh trên các dãy hành lang phòng học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Đảm bảo giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn; thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường nhằm tăng thời lượng cho học sinh được học tập, vui chơi rèn luyện kỹ năng sống tại trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục buổi thứ hai với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thành lập các câu lạc bộ học sinh năng khiếu (Toán-Tiếng Việt, Tiếng Anh, TDTT, Chữ đẹp, STEM, Công nghệ số). Tạo điều kiện để học sinh hoàn thành nội dung học tập ngay tại lớp, không dạy trước hoặc giao bài tập làm thêm ở nhà và tổ chức dạy thêm dưới mọi hình thức.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh;

nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp;

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Sĩ số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
1	Tiếng Việt	963	787	81,7	176	18,3	0	0
2	Toán	963	794	82,5	169	17,5	0	0
3	TNXH (lớp 1,2, 3)	583	492	84,4	91	15,6	0	0
4	Khoa học (lớp 4,5)	380	320	84,2	60	15,8	0	0
5	LSĐL (lớp 4,5)	380	320	84,2	60	15,8	0	0
6	Tiếng Anh	963	800	83,1	163	16,9	0	0
7	Đạo đức	963	853	88,6	110	11,4	0	0
8	HĐTN	963	807	83,8	156	16,2	0	0
9	TH&CN (TH) lớp 3,4,5	595	489	82,2	106	17,8	0	0
10	TH&CN (CN) lớp 3,4,5	595	488	82,0	107	18,0	0	0
11	GDTC	963	785	81,5	178	18,5	0	0
12	Nghệ thuật (AN)	963	784	81,4	179	18,6	0	0
13	Nghệ thuật (MT)	963	775	80,5	188	19,5	0	0

b) Các phẩm chất

Phẩm chất	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Yêu nước	963	860	89,3	103	10,4	0	0
Nhân ái	963	870	90,3	93	9,7	0	0
Chăm chỉ	963	803	83,4	160	16,6	0	0
Trung thực	963	839	87,1	124	12,9	0	0
Trách nhiệm	963	815	84,6	148	15,4	0	0

c) Năng lực

Năng lực chung	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Tự chủ và tự học	963	757	78,6	206	21,4	0	0
Giao tiếp và hợp tác	963	761	79,0	202	21,0	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	963	762	79,1	201	20,9	0	0

Năng lực đặc thù	Sĩ số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Ngôn ngữ	963	768	79,8	195	20,2	0	0
Tính toán	963	781	81,1	182	18,9	0	0
Khoa học	963	778	80,9	185	19,1	0	0
Công nghệ (3,4,5)	595	482	81,0	113	19,0	0	0
Tin học (3,4,5)	595	480	80,7	115	19,3	0	0
Thẩm mỹ	963	770	80,0	193	20,0	0	0
Thể chất	963	778	80,9	185	19,1	0	0

2.2. Xếp loại, khen thưởng cuối năm

	Tổng g số	%	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Xếp loại cuối năm												
HTCT Lớp học	963	100	192	100	176	100	215	100	172	100	208	100
CHTCT Lớp học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
HTCT Tiểu học											208	100
2. Khen thưởng												
HSXS	510	53,0	130	67,7	95	54,0	90	41,9	90	52,3	105	50,5
HS tiêu biểu	210	21,8	35	19,2	35	19,9	70	32,6	30	17,4	40	19,2

* Kết quả kỳ thi học sinh năng khiếu các cấp

- Cấp trường

Hội thi	Giải Nhất		Giải Nhì		Giải Ba		Giải KK		Ghi chú
	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	
Chữ đẹp	15	15	15	15,5	31,2	20	38	39,5	
Giao lưu HS NK	10	15	10	15	20	20,8	25	25	

Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 3,4, 5									
---	--	--	--	--	--	--	--	--	--

- Cấp phường: 05-08 giải.
- Cấp Tỉnh: 03-05 giải
- Cấp Quốc gia: 01- 02 giải

3. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong mỗi tuần của các lớp

Nội dung	K1	K2	K3	K4	K 5
Tiếng Việt	12	10	7	7	7
Toán	3	5	5	5	5
Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3)	2	2	2	0	0
Khoa học (lớp 4,5)	0	0	0	2	2
Lịch sử và Địa lý (lớp 4,5)	0	0	0	2	2
Đạo đức	1	1	1	1	1
Hoạt động TN (01 SHDC, 01 HĐ giáo dục theo chủ đề, 01 SHL)	3	3	3	3	3
Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
Nghệ thuật (Âm nhạc- Mĩ thuật)	2	2	2	2	2
Tin học và công nghệ (Tin học)	0	0	1	1	1
Tin học và công nghệ (Công nghệ)	0	0	1	1	1
Tiếng Anh	0	0	4	4	4
Tổng số tiết môn học bắt buộc	25	25	28	30	30
Tiếng Anh (Tự chọn)	2	2	0	0	0
BD môn Toán	1	2	2	1	1
BD môn Tiếng Việt	3	2	1	0	0
THKT	1	1	1	1	1
Tổng số tiết môn học tự chọn, tăng cường	7	7	4	2	2
Tổng số tiết TKB	32	32	32	32	32

* Ghi chú:

Dự kiến các tiết THKT như sau:

- Đối với lớp 1,2: Dạy Đọc sách thư viện, GD KNCDS và Bồi dưỡng Toán. (Phụ lục IV.3.2)
- Đối với lớp 3, 4, 5: Dạy Đọc sách thư viện; GD KNCDS và Bồi dưỡng Tiếng Việt. (Phụ lục IV.3.2)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục IV.2.1)

2.1.1. Hoạt động cả lớp gồm các tiết SH lớp (theo KHGD các môn học và HĐ giáo dục bắt buộc do tổ chuyên môn xây dựng đề xuất).

2.1.2. Hoạt động toàn trường (SHDC, HĐNK)

2.2. Thời gian tổ chức các HĐ giao lưu, hội thi, các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề tháng:

STT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Lễ Khai giảng năm học mới	9/2025	
2	Tuyên truyền về luật ATGT và PCCC		
3	Vui Tết Trung thu	10/2025	
4	Trang trí lớp học		
5	Đại hội Liên Đội		
6	Mít tinh kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	11/2025	
7	Hội thi Làm video về Thầy cô, học trò và Mái trường mến yêu.		
8	Hội khỏe Phù Đổng	12/2025	
9	Ngày Tết quê em	01/2026	
10	Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe. Kết nạp Đội viên.	3/2026	
11	Thi Viết chữ và trình bày bài đẹp cấp trường		HS tự nguyện đăng ký
12	Ngày hội Công nghệ - STEM	4/2026	
13	Câu lạc bộ Tiếng Việt – Toán, Tiếng Anh, Chữ đẹp, TDTT, STEM, Công nghệ số.	Cả năm học	HS tự nguyện đăng ký
14	Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ	Tháng 5/2026	
15	Giao lưu HS năng khiếu Toán – Tiếng Việt – Tiếng Anh cấp trường khối 1-5		HS tự nguyện đăng ký

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

a. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026

- Thực hiện Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể đối với cấp tiểu học như sau:

Học kì I (18 tuần học)		Học kì II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2025 (Thứ Sáu)	09/01/2026 (Thứ Sáu)	12/01/2026 (Thứ Hai)	22/5/2026 (Thứ Sáu)	29/5/2026 (Thứ Sáu)

*** Lưu ý:**

- Ngày học sinh tựu trường: 29/8/2025
- Ngày khai giảng: 05/9/2025
- Ngày bế giảng năm học: 29/5/2026
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 29/5/2026
- Ngày nghỉ lễ trong năm học:
 - + Tết Dương Lịch: Thứ Tư, ngày 01/01/2025
 - + Tết Nguyên đán: Từ ngày 16/02/2025 (Thứ Hai, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 28/02/2026 (Thứ Bảy, ngày 12 tháng Giêng).
 - + Ngày 26/4/2026 (Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch- Nghỉ bù vào Thứ Hai Thứ Hai ngày 27/4/2026)
 - + Ngày 30/4/2026 (Giải phóng miền Nam Thống nhất đất nước- Thứ Năm)
 - + Ngày 01/5/2026 (Quốc tế Lao động- Thứ Sáu)

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

Trường Tiểu học Phương Đông B xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
1	08/9/2025	12/9/2025	1	
2	15/9/2025	19/9/2025	2	
3	22/9/2025	26/9/2025	3	
4	29/9/2025	03/10/2025	4	
5	06/10/2025	10/10/2025	5	Dự kiến tổ chức Trung Thu vào Thứ Hai, ngày 06/10.
6	13/10/2025	17/10/2025	6	

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
7	20/10/2025	24/10/2025	7	Phụ nữ Việt Nam 20/10 – Thứ Hai, ngày 20/10.
8	27/10/2025	31/10/2025	8	
9	03/11/2025	07/11/2025	9	
10	10/11/2025	14/11/2025	10	Kiểm tra giữa học kỳ I lớp 4,5 vào ngày 13/11/2025 -Thứ Năm (Dạy trực tuyến theo TKB).
11	17/11/2025	21/11/2025	11	Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11- Thứ Năm- HS nghỉ học (Dạy trực tuyến theo TKB).
12	24/11/2025	28/11/2025	12	
14	01/12/2025	05/12/2025	13	
15	08/12/2025	12/12/2025	14	
16	15/12/2025	19/12/2025	15	
17	22/12/2025	26/12/2025	16	Thành lập QĐNDVN 22/12 – Thứ Hai, ngày 22/12.
18	29/12/2025	02/01/2026	17	Kiểm tra cuối học kỳ vào ngày 29, 30, 31/12/2025 - Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Tư; Nghỉ Tết Dương lịch -Thứ Năm- (Dạy trực tuyến theo TKB)
19	05/01/2026	09/01/2026	18	Hoàn thành chương trình HKI: ngày 09/01/2026
20	12/01/2026	16/01/2026	19	
21	19/01/2026	23/01/2026	20	
22	26/01/2026	30/01/2026	21	
23	02/02/2026	06/02/2026	22	
24	09/02/2026	13/02/2026	23	
25	16/02/2026	20/02/2026		Nghỉ Tết Nguyên đán
26	23/02/2026	27/02/2026		Nghỉ Tết Nguyên đán
27	02/03/2026	06/03/2026	24	
28	09/03/2026	13/03/2026	25	
29	16/03/2026	20/03/2026	26	
30	23/03/2026	27/03/2026	27	Kiểm tra giữa học kỳ II lớp 4,5 vào ngày 26/3/2026-Thứ Năm (Dạy trực tuyến theo TKB)
31	30/03/2026	03/04/2026	28	
32	06/04/2026	10/04/2026	29	
33	13/04/2026	17/04/2026	30	
34	20/04/2026	24/04/2026	31	
35	27/04/2026	01/05/2026	32	Nghỉ bù ngày Giỗ tổ Hùng Vương 26/4/2026- thứ Hai; Ngày

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Tổ chức thực hiện
				30/4 và 1/5 – thứ Năm, thứ Sáu-HS nghỉ học (Dạy trực tuyến theo TKB).
36	04/05/2026	08/05/2026	33	
37	11/05/2026	15/05/2026	34	Kiểm tra cuối năm học từ ngày 12,13,14/5/2026 (Thứ Ba, Thứ Tư, Thứ Năm) - Dạy trực tuyến theo TKB.
38	18/05/2026	22/05/2026	35	Kết thúc HK II – 22/05 (Thứ Sáu)
39	25/05/2026	29/05/2026		Dạy hoàn thành chương trình các môn học và HĐGD, họp bình bầu thi đua tổng kết lớp; Hoàn thiện HS giáo dục trước 29/5. Kết thúc năm học.

** Thời gian biểu trong ngày*

- Buổi sáng

Tiết học	Thời gian	Hiệu lệnh trống
30 phút đầu giờ (TD, truy bài, báo cáo sĩ số, báo ăn BT)	7h30	Một hồi dài và 6 tiếng
Tiết 1	8h00	1 tiếng
Tiết 2	8h40	1 tiếng
Giải lao 10 phút Đọc sách, truyện tại lớp	9h20	Một hồi dài và 3 tiếng
Tiết 3	9h30	1 tiếng
Tiết 4	10h15	1 tiếng
Tan học, HS vệ sinh cá nhân, ăn cơm trưa (HS không ăn bán trú ra về)	11h00	Một hồi dài và 3 tiếng

- Buổi trưa

Nội dung hoạt động	Thời gian	Hiệu lệnh trống
Ăn trưa	11h00-11h15	
Vệ sinh cá nhân	11h15-11h20	
Trống vào lớp, Giải lao tại chỗ	11h20	Một hồi dài và 1 tiếng
Ngủ trưa	11h30	Một hồi dài và 1 tiếng
Thức dậy và vệ sinh cá nhân	14h00	Một hồi dài và 3 tiếng

- Buổi chiều

Tiết học	Thời gian	Hiệu lệnh trống
Tiết 5	14h10	Một hồi dài và 6 tiếng
Tiết 6	14h55	1 tiếng

Giải lao 10 phút Độc sách, truyện tại lớp	15h35	Một hồi dài và 3 tiếng
Tiết 7	15h45	1 tiếng
Tan học, ra về	16h30	Một hồi dài và 3 tiếng

b. Thời khóa biểu các khối lớp (Phụ lục IV.3.1)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.3.2)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Chỉ đạo thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển, duy trì sĩ số.

1.2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

a) Cơ sở vật chất

Nhà trường thường xuyên rà soát, bố trí kinh phí từ ngân sách thường xuyên sửa chữa kịp thời CSVC đảm bảo các điều kiện phục vụ dạy học, giáo dục, đảm bảo an toàn cho HS. Duy trì chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, cây cảnh tạo không gian thân thiện trong nhà trường.

b) Thiết bị dạy học

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học tích hợp trong kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài dạy. Chỉ đạo GV sử dụng phòng học Ngoại ngữ có hiệu quả. GV Tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết học sinh được học thiết bị hiện đại; Phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng vào kho Thiết bị của nhà trường - tổ chức Hội thi làm đồ dùng trong học tháng 12/2025.

c) Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung các đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường, rèn thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Tăng cường xây dựng Thư viện thân thiện tại các lớp, Thư viện thân thiện ngoài trời của nhà trường. Tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết đọc

ở thư viện,... Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, tăng cường nguồn sách cho các thư viện thân thiện, phối hợp với Liên đội quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và các khối lớp; sắp xếp bố trí nhân viên phụ trách công tác thư viện thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên phụ trách thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Tổ chức sinh hoạt dưới cờ Ngày hội Văn hóa đọc cho trong toàn nhà trường (Dự kiến tổ chức trong tháng 4/2026).

Xây dựng, tổ chức các tiết đọc, tiết học trong thư viện theo đúng Thông tư 16/2022/TT-BGD quy định.

Kết hợp với Tổng phụ trách Đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần.

Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm khuyến khích góp sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

d) Xây dựng kho học liệu

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng trang tập huấn <http://taphuan.nxbgd.vn/trang-chu>; <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>; tìm kiếm các bài giảng, tranh ảnh,... phục vụ cho việc giảng dạy.

- Yêu cầu giáo viên xây dựng được nhiều bài giảng có chất lượng, các đề kiểm tra định kỳ (01 tháng 1 bài/1 môn/ 1 giáo viên; 2 đề kiểm tra/1 học kỳ 1/1 giáo viên) đưa lên kho học liệu của nhà trường.

2. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục

2.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Triển khai đến giáo viên Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” của nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) là 5%; Tiếp tục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục. Cụ thể:

- Học kỳ I: Hội nghị Nhà giáo, CBQL, người lao động năm học 2025-2026; Ngày 20/11; Kiểm tra giữa học kỳ I đối với lớp 4,5; Kiểm tra cuối học kỳ I ở các khối lớp; Nghi Tết Dương lịch; Các hoạt động ngoại khóa;

- Học kỳ II: Kiểm tra giữa học kỳ II đối với lớp 4,5; Giỗ tổ Hùng Vương; Ngày 30/4 và 01/5 và kiểm tra cuối năm học ở các khối lớp; Các hoạt động ngoại khóa.

- Những ngày nghỉ do dịch bệnh, thiên tai, bão lũ,...; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Nhà trường đã thành lập nhóm zalo nhà trường, các giáo viên có thể trao đổi những khó khăn vướng mắc khi thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy, đưa bài giảng lên Driver.

- Việc ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn được chú trọng. Nhà trường thực hiện tốt và kịp thời các phần mềm quản lý như phần mềm SMAS, Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm tuyển sinh, Misa, quản lý CSVC, phần mềm Phổ cập giáo dục. Các phần mềm dạy học trực tuyến như OLM, Zoom, ...

**** Khai thác và sử dụng phần mềm OLM***

- Giáo viên được tham khảo, sử dụng các học liệu đã có trên hệ thống OLM phục vụ cho hoạt động giảng dạy, đảm bảo lựa chọn nội dung chính xác, phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

- Khuyến khích giáo viên giao bài tập theo nhóm đối tượng (HS năng khiếu, HS hoàn thành và học sinh chưa hoàn thành). Động viên HS làm theo khả năng, không ép buộc.

- Sử dụng bài giảng trực quan, đa phương tiện để dạy online theo kế hoạch dạy học trực tuyến của nhà trường hoặc hỗ trợ dạy học trực tiếp.

- Giao, nhận bài tập, chấm bài và phản hồi cho học sinh thông qua hệ thống OLM. Theo dõi sự tiến bộ của từng học sinh và đề ra biện pháp giảng dạy phù hợp.

- Hướng dẫn học sinh, phụ huynh cách truy cập và khai thác hệ thống.

- Phần mềm OLM được sử dụng như công cụ hỗ trợ, không thay thế hoàn toàn dạy học trực tiếp.

- Giáo viên được tạo đề kiểm tra, bài tập đánh giá năng lực học sinh trên OLM. Việc đánh giá học sinh phải tuân thủ Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hiện hành. Không sử dụng OLM để tổ chức các kỳ kiểm tra định kỳ chính thức khi chưa có chỉ đạo của Sở GDĐT. Đảm bảo tính bảo mật đề, kết quả và thông tin học sinh.

- Giáo viên có trách nhiệm bảo mật tài khoản cá nhân, thông tin của học sinh, phụ huynh. Không sử dụng phần mềm OLM cho mục đích thương mại hoặc chia sẻ tài khoản trái quy định. Giáo viên chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà trường về tính chính xác, hợp lệ của học liệu đăng tải.

- Các Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, kịp thời rút kinh nghiệm việc sử dụng OLM của giáo viên.

Hoạt động của trang facebook, zalo của nhà trường được tiến hành thường xuyên, thông tin hoạt động và các nội dung cần công khai được đăng tải đều đặn hàng tháng.

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số và thí điểm một số nội dung (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo kế hoạch của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Đề giảm áp lực về Hồ sơ sổ sách cho giáo viên nhà trường. Nhà trường ban hành Quy định sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường, trong đó nêu rõ: Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Học bạ điện tử được tích hợp trong hệ thống phần mềm SMAS (không in ra). Hồ sơ tổ chuyên môn; kế hoạch bài dạy, sổ báo giảng (kế hoạch dạy học) đều được đưa lên Drive.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

2.2. Triển khai Học bạ số

Tiếp tục triển khai thực hiện Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo.

2.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục khung năng lực số vào giảng dạy

Nhà trường triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số từ năm học 2024-2025 theo Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT ngày 15/8/2024; Triển khai thực hiện khung

năng lực số cho học sinh phổ thông theo thông tư 02/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24/01/2015 về Quy định Khung năng lực số cho người học và công văn số 3456/BGDĐT- GDPT ngày 27/6/2015 về hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên. Cụ thể như sau:

2.3.1. Dạy học môn Tin học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

Giáo viên Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

2.3.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn, qua đó củng cố và phát triển năng lực một cách toàn diện. Việc tích hợp nội dung Khung NLS vào quá trình dạy học các môn học là một giải pháp khả thi và hiệu quả để thực hiện phát triển NLS cho học sinh.

Yêu cầu giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy sao cho vừa đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học, vừa tích hợp hiệu quả nội dung của Khung NLS nhằm phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

2.3.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

a) Tổ chức dạy học tăng cường GD- KNCDS

Dạy học tăng cường nội dung GD-KNCDS là thực hiện tăng cường, bổ sung thời lượng và nội dung GD-KNCDS trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Trên cơ sở điều kiện thực tiễn, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục tăng cường nội dung GD-KNCDS với nội dung và thời lượng phù hợp. Trong đó đặc biệt chú ý tăng cường nội dung GD-KNCDS cho học sinh lớp 1, lớp 2 để “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng và nội

dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức, miền năng lực nhằm củng cố, khắc sâu Chương trình GDPT môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh nghiên cứu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức môn Tin học, phát triển năng lực Tin học đáp ứng Khung năng lực số.

Dạy học tăng cường nội dung GD-KNCDS được tổ chức theo bài học/tiết học trên quy mô, phạm vi lớp học của nhà trường, dạy trải đều theo thành các chủ đề theo từng giai đoạn trong năm học. Căn cứ Khung năng lực số và điều kiện thực tiễn, nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường GD-KNCDS với nội dung và thời lượng phù hợp. Phân công giáo viên chủ nhiệm và GV dạy buổi 2 thực hiện dạy vào tiết THKT:

- Đối với khối lớp 1 dạy 02 chủ đề:

+ Học kì I: Chủ đề 1. Sử dụng máy tính (06 tiết, dạy trong tuần 8, 9, 10, 11, 12,13)

+ Học kì II: Chủ đề 4. Xem video (06 tiết, dạy trong các tuần 19, 20, 21, 22, 23, 24)

- Đối với khối lớp 2 dạy 02 chủ đề:

+ Học kì I: Chủ đề 1. Sử dụng thiết bị số (06 tiết, dạy trong tuần 8, 9, 10, 11, 12, 13)

+ Học kì II: Chủ đề 3. Tô màu, chơi trò chơi (06 tiết, dạy trong các tuần 19, 20, 21, 22, 23, 24)

- Đối với khối lớp 3 dạy 02 chủ đề:

+ Học kì I: Chủ đề 1. Zalo (04 tiết, dạy trong tuần 10,11,12,13)

+ Học kì II: Chủ đề 4. Giải trí học tập trên Internet (05 tiết, dạy trong các tuần 22, 23, 24, 25, 26)

- Đối với khối lớp 4 dạy 02 chủ đề:

+ Học kì I: Chủ đề 1. Tìm hiểu lịch sử, văn hóa trên Internet (04 tiết, dạy trong tuần 7, 8, 9, 10)

+ Học kì II: Chủ đề 2. Tạo bài trình chiếu (04 tiết, dạy trong các tuần 31, 32, 33, 34)

- Đối với khối lớp 5 dạy 02 chủ đề

+ Học kì I: Chủ đề 1. Thư điện tử (04 tiết, dạy trong tuần 7, 8, 9, 10)

+ Học kì II: Chủ đề 2. Tìm kiếm thông tin để giải quyết vấn đề (04 tiết, dạy trong các tuần 31, 32, 33, 34)

b) Tổ chức câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số từ lớp 1 và củng cố, khắc sâu thêm các NLS cần thiết cho học sinh.

Nhà trường xây dựng Câu lạc bộ Công nghệ số nhằm phát triển NLS cho học sinh lớp 3, 4, 5 đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của câu lạc bộ được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

Căn cứ điều kiện cụ thể của nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

Thực hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, phối hợp với tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành.

2.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong ngành giáo dục

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại nhà trường sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”¹.

Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng số.

Nhà trường phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

2.5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ; phấn đấu có đề tài/sáng kiến kinh nghiệm trong ngành giáo dục.

¹ Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hướng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đẩy mạnh giáo dục STEM trong giáo dục nhà trường. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng,... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

3. Thực hiện công tác đội ngũ

3.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

a) Số lượng

a1. Cán bộ quản lí: 03 đồng chí.

Trình độ đào tạo: 01 đồng chí Thạc sĩ; 02 đồng chí Đại học

a 2. Giáo viên: 42 đồng chí (02 đồng chí Hợp đồng)

- Chia theo loại hình đào tạo:

+ Giáo viên Tiểu học: 31 đồng chí (01 GV hợp đồng)

+ Giáo viên Âm nhạc: 02 đồng chí

+ Giáo viên Mỹ thuật: 02 đồng chí

+ Giáo viên Tiếng Anh: 04 đồng chí

+ Giáo viên Thể dục: 02 đồng chí

+ Giáo viên Tin học: 01 đồng chí (GV hợp đồng)

- Chia theo trình độ đào tạo

+ Đại học: 42/42 đồng chí.

b) Chuẩn nghề nghiệp

Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng (chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học). Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng.

Đối với giáo viên: Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; GV tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần).

Đánh giá của GV, nhân viên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của cấp trên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn (chu kỳ hai năm một lần).

Phần đầu cuối năm 100% CB, GV xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên.

3.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

Nghiêm túc thực hiện việc bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở GDĐT, nhà trường, tổ chuyên môn.

Có đầy đủ hồ sơ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân.

Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học, các đợt thao giảng, dự giờ thường xuyên;

Tích cực đăng kí và tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị.

Thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Cập nhật thường xuyên các thông tin trên drive: danh sách, thời khóa biểu, điểm danh,...

Ứng dụng CNTT vào bài giảng: Thực hiện áp dụng CNTT vào các tiết dạy phù hợp với cơ sở vật chất của lớp mình.

3.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của cấp trên”. Nhà trường thực hiện như sau:

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch: thao giảng chào mừng ngày 20/11- Ngày Nhà giáo Việt Nam; tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên khi tổ chức Hội thi, Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường. Dự kiến tổ chức vào tháng 10/2025. Ban tổ chức Hội thi: thông báo chi tiết, nội quy tổ chức Hội thi; kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi; tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; tổng kết, đánh giá và công bố kết quả thi. Ban giám khảo: dự phần trình bày biện pháp, dự giờ và đánh giá tiết dạy.

- Lãnh đạo nhà trường khuyến khích giáo viên đăng kí giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp (Theo lịch của phòng và Sở GDĐT).

4. Thực hiện đánh giá sách giáo khoa và lựa chọn sách tham khảo cho năm học 2026-2027

Tổ chức cho CBQL, giáo viên, phụ huynh và học sinh đánh giá hiệu quả sử dụng sách giáo khoa năm học 2025-2026 và lựa chọn sách giáo khoa cho năm học mới.

Thực hiện nghiêm túc thông số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Cuối năm sau khi có hướng dẫn của Sở GDĐT nhà trường tổ chức lựa chọn sách bổ trợ và sách mở rộng lớp 1, 2, 3, 4, 5 năm học 2026 -2027.

Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới. Cụ thể sách giáo khoa được sử dụng trong năm học 2025-2026 như sau:

4.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

** Lớp 1:*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	TN&XH	Cánh Diều	Mai Sĩ Tuấn
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính
6	Mĩ thuật	Cánh Diều	Phạm Văn Tuyến
7	GDTC	Cánh Diều	Đặng Ngọc Quang
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng
9	Tiếng Anh	I –Learn Smart Start	Nguyễn Thị Ngọc Quyên

** Lớp 2:*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	TN&XH	Cánh Diều	Mai Sĩ Tuấn
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính
6	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
7	GDTC	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy

9	Tiếng Anh	i-Learn Smart Start	Nguyễn Thị Ngọc Quyên
---	-----------	---------------------	-----------------------

* *Lớp 3:*

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	TN&XH	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
5	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công
6	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
7	GDTC	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp
8	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long
9	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
10	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
11	Tiếng Anh	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân

* *Lớp 4:*

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng
5	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (phần Lịch sử); Đào Ngọc Hùng (phần Địa Lý)
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
8	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
10	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
11	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
12	Tiếng Anh	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân

* *Lớp 5:*

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái

3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng
5	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (phần Lịch sử); Đào Ngọc Hùng (phần Địa Lý)
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
8	GDTC	Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
10	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
11	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
12	Tiếng Anh	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân

Tiếp tục rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp², những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,...trong năm học 2025-2026.

4.2. Bộ sách sử dụng các môn học tăng cường, lồng ghép buổi 2

Nhà trường thực hiện sử dụng các loại sách bổ trợ theo Quyết định số 187/QĐ-THPDB ngày 28/3/2025 về việc phê duyệt sách bổ trợ được sử dụng cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 tại trường Tiểu học Phương Đông B từ năm học 2025 – 2026.

5. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

5.1. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu

5.1.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học, năng lực, phẩm chất

a) Mục đích: Phân đầu tham gia giao lưu học sinh năng khiếu, chữ đẹp các cấp đạt kết quả cao.

Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận

² Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b) Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

c) Giải pháp thực hiện

- Rà soát chất lượng:

+ Tìm hiểu học sinh qua các kênh thông tin, khảo sát chất lượng học sinh.

+ Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng

+ Giáo viên chủ nhiệm, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy.

+ Thời gian vào các buổi học trong tuần.

Cụ thể về thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2025 đến 10/01/2026; HKII từ 13/01/2026 đến 23/5/2026.

+ Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.

+ Các nội dung về thể dục thể thao, giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo Ban công tác học sinh của nhà trường.

d) Tổ chức thực hiện bồi dưỡng:

d1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khóa, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- Báo cáo Lãnh đạo nhà trường khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

+ Môn Toán, Tiếng Việt: Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

+ Môn Tiếng Anh: Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen; dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng Internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

+ Luyện viết chữ đẹp (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết.

Hàng tháng các tổ chuyên môn tổ chức chấm vở học sinh theo khối: vở tập viết, vở chính tả lớp 1, 2, 3; Vở Viết văn lớp 4,5). Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia, tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường.

+ Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): Bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, truyền cảm hứng cho học sinh, vẽ được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao, dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp. Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên.

Hướng dẫn các em cách nhả chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

+ Giáo dục thể chất: Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến kiến thức của từng bài học.

+ Bài học STEM: Tạo cơ hội cho học sinh liên hệ, vận dụng phối hợp kiến thức, kĩ năng từ các lĩnh vực khác nhau trong môn học và các môn học như Toán, Tin học, công nghệ,... vào giải quyết các vấn đề thực tế trong cuộc sống ở mức độ phù hợp với khả năng của học sinh.

+ Công nghệ số: Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Tin học tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh, lựa chọn học sinh có năng khiếu về Tin học nhằm phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

d2. Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất: Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

5.1.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua thành lập và tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

a) Phân công cốt cán phụ trách: Phân công cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; Chủ nhiệm CLB và các thành viên CLB xây dựng, triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của câu lạc bộ Tiếng Anh, CLB Văn- Toán, Luyện chữ đẹp. Cụ thể:

- Câu lạc bộ Tiếng Anh:

+ Chủ nhiệm câu lạc bộ: Đ/c Hoàng Thị Hồng Nhung

+ Thành viên gồm có 02 đ/c: Lê Thị Minh Nguyệt, Đặng Thị Ngọc Dung

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: Học sinh khối 3, 4, 5

- Câu lạc bộ Văn- Toán:

+ Chủ nhiệm câu lạc bộ: Đ/c Phạm Thị Thúy Nga

+ Thành viên gồm có 05 đ/c: Ngô Thị Thu, Phạm Thị Hồng Liên, Phạm Phương Hậu, Bùi Thị Tâm, Nguyễn Thu Thủy.

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: Học sinh khối 3, 4, 5.

- Câu lạc bộ STEM:

+ Chủ nhiệm câu lạc bộ: Đ/c Nguyễn Thị Hằng

+ Thành viên gồm có 05 đ/c: Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thị Hoài Linh, Nguyễn Mai Hương, Trương Thị Thu Hương, Ngô Thị Minh Thùy.

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: Học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5

- Câu lạc bộ chữ đẹp:

+ Chủ nhiệm câu lạc bộ: Trần Thị Thanh Lâm

+ Thành viên gồm có 05 đ/c: Phạm Thị Trà My, Lê Thị Hạnh, Bùi Thị Vân, Vũ Thị Ánh, Trần Thị Thu Thủy.

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: Học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5

- Câu lạc bộ TDTT:

+ Chủ nhiệm câu lạc bộ: Đ/c Cao Thị Tố Huyền

+ Thành viên gồm có 02 đ/c: Lưu Thị Luyến, Nguyễn Thị Tuyết Mai.

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: Học sinh khối 3, 4, 5

- Câu lạc bộ Công nghệ số:

+ Chủ nhiệm câu lạc bộ: Đ/c Vũ Thu Huyền

+ Thành viên gồm có 04 đ/c: Bùi Thị Tâm, Đỗ Minh Hương, Vũ Thị Ánh, Trần Thị Thu Thủy.

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: Học sinh khối 3, 4, 5

b) Biện pháp thực hiện

- Phụ trách CLB có nhiệm vụ tổ chức và thành lập nhóm học sinh các khối lớp có năng khiếu tham gia hoạt động dựa trên năng lực và sở thích vào chiều thứ Sáu của tuần 4 hàng tháng.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên, báo cáo Lãnh đạo nhà trường kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu.

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.
- Tham mưu Lãnh đạo nhà trường khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.
- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Sở GDĐT tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

5.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất

a) Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phấn đấu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

b) Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

c) Giải pháp thực hiện

- Hình thức: Phụ đạo theo từng môn, từng năng lực và phẩm chất theo khối lớp.
- Thời gian tổ chức phụ đạo: HKI từ 05/9/2025 đến 10/01/2026; HKII từ 13/01/2026 đến 23/5/2026.
- Báo cáo Lãnh đạo nhà trường khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.
- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khóa giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường

6. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

Quy chế chuyên môn được xây dựng cụ thể nhằm hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về chuyên môn của ngành, của nhà trường trong quá trình giáo dục.

Nội dung của quy chế được cụ thể hóa trong Quy chế của chuyên môn năm học 2025-2026 của nhà trường (*Có Quy chế riêng*).

7. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

7.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho GV trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn hàng tuần, hàng tháng.

Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong phường Yên Tử hoặc các trường trong các phường bên cạnh tạo điều kiện cho giáo viên lớp 5 dự giờ.

7.2. Thực hiện kế hoạch dạy học các hoạt động giáo dục

a. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

+ Thời lượng: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm.

+ Hình thức tổ chức: theo lớp

+ Nội dung: theo sách Hoạt động trải nghiệm của từng lớp.

+ Người thực hiện: giáo viên và học sinh. (*Phụ lục IV.3.2*)

b. Sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp

- Sinh hoạt dưới cờ: là hoạt động tập trung toàn trường, đảm bảo thời lượng 1 tiết/tuần theo chủ điểm của tháng, chủ đề của tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn. Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung SHDC đầu tuần và tổ chức vào ngày thứ Hai hằng tuần,

- Sinh hoạt lớp: đảm bảo thời lượng 1 tiết/tuần, GV xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ Sáu hàng tuần, thời lượng 1tiết/tuần theo theo sách Hoạt động trải nghiệm của từng khối lớp.

c. Hoạt động ngoài giờ chính khóa

Hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về

nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Đảm bảo theo các quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

7.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,...vào các môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học... cho học sinh.

a. Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

b. Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai³ Trong năm học này, nhà trường lựa chọn nội dung lồng ghép về tăng trưởng xanh, đảm bảo sự linh hoạt, phù hợp với chủ đề/bài học của môn học/hoạt động giáo dục và tâm lý lứa tuổi, không gây quá tải cho giáo viên, học sinh. Tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường đặc biệt là các tiết sinh hoạt dưới cờ, chương trình phát thanh Măng non,... (*Phụ lục IV.3.2*)

c. Giáo dục An toàn giao thông: lồng ghép vào các tiết học và hoạt động giáo dục phù hợp (*Phụ lục IV.3.2*). Tổ chức hoạt động ngoại khóa về ATGT. (*Phụ lục IV.2.1*)

d. Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép

³ Tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn tại Công văn số 795/SGDĐT- GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh.

vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)... để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông. (Phụ lục IV.3.2)

e. Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,...để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh. (Phụ lục IV.3.2)

g. Chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học: Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa trong quá trình dạy học một số môn học trong chương trình giáo dục tiểu học như Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3), Khoa học (lớp 4, 5), Tiếng Việt, Đạo đức, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Mỹ thuật), Công nghệ và Hoạt động trải nghiệm; Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của bài học và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục Chăm sóc mắt được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ. (Phụ lục IV.3.2)

h. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống: Thực hiện theo Quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, kèm phụ lục tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn Tiếng Việt, Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm; công văn số 85/SGDĐT ngày 10/01/2024 về triển khai tài liệu hướng dẫn tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh tiểu học và các công văn hướng dẫn của cấp trên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học vào các môn học Tiếng Việt, Đạo đức và Hoạt động trải nghiệm. (Phụ lục IV.3.2)

i. Giáo dục quyền con người: Thực hiện theo công văn số 244/SGDĐT-GDPT ngày 23/01/2024 về triển khai thực hiện tích hợp quyền con người trong chương trình môn học tiểu học và các công văn về việc triển khai thực hiện tích hợp giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục cấp tiểu học, lựa chọn nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh lồng ghép trong vào môn học lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong Chương trình và sách giáo khoa một số môn học, hoạt động giáo dục ở tiểu học vào các môn học: Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Đạo đức, Tiếng Việt và Hoạt động trải nghiệm. (Phụ lục IV.3.2)

k. Giáo dục Quốc phòng và an ninh: Thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và

trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 1908/SGDDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2024-2025. Yêu cầu lựa chọn nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh lồng ghép trong vào môn học: Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc- Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm. (Phụ lục IV.3.2)

l. Tích hợp bom mìn: Thực hiện công văn số 3564/SGDDĐT-GDPT ngày 12/11/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện chương trình hành động quốc gia khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Yêu cầu lựa chọn nội dung phù hợp trong môn Lịch sử và địa lý giáo viên có thể dạy tích hợp về nguyên nhân và hậu quả của chiến tranh, cùng với tác động của bom mìn còn sót lại đối với người dân và môi trường, kiến thức về ô nhiễm đất đai và ảnh hưởng sức khỏe; các quy định của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Kết hợp các hoạt động trải nghiệm thực tế với các buổi trò chuyện với cựu chiến binh và nạn nhân bom mìn, từ đó giúp học sinh hiểu về cuộc sống và khó khăn của những người bị ảnh hưởng. (Phụ lục IV.3.2)

m. Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước: Thực hiện theo kế hoạch số 2040/KH-SGDDĐT ngày 09/8/2025 về việc tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL, GV về việc giáo dục STEM và tích hợp giáo dục về tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước cấp tiểu học. Nhà trường đã tập huấn nội dung tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước cho CBQL, GV của nhà trường vào ngày 25/8/2025. Yêu cầu lựa chọn nội dung phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh lồng ghép trong vào môn học: Tự nhiên và Xã hội; Lịch sử và Địa lí; Khoa học, Đạo đức, Nghệ thuật (Mĩ thuật). (Phụ lục IV.3.2)

n. Thực hiện các tiết đọc sách thư viện và tiết học thư viện

Thực hiện nội dung hoạt động thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (Điều 13. Tiêu chuẩn về hoạt động thư viện- Mục b. Nội dung hoạt động thư viện) và các hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh: Nhà trường thực hiện tiết đọc sách thư viện, học thư viện thực hiện theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT. (Phụ lục IV.3.2)

7.4. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp Tiểu học

7.4.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học. Trong đó:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 theo giáo trình I learn smart start; thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:* Triển khai tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với điều kiện nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh theo giáo trình Global Success, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và các cấp.

- Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT; Khai thác hiệu quả Hệ thống học liệu tiếng Anh cấp tiểu học theo Kế hoạch số 440/KH-SGDĐT ban hành ngày 24/2/2025 về sử dụng hệ thống học liệu phù hợp với điều kiện, cơ sở hạ tầng của nhà trường trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục và cơ sở giáo dục bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của địa phương.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT. Năm học này nhà trường áp dụng 01 chuyên đề Ứng dụng AI vào giảng dạy môn Toán liên môn tiếng Anh.

7.4.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học

sinh theo Kế hoạch số 2664/KH-SGDDĐT ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức, phát triển năng lực Tin học.

7.5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chương trình

- *Tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm*: Thời lượng dành cho nội dung giáo dục của địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm; có thể sử dụng 01 tiết học trong Hoạt động trải nghiệm để tổ chức cho học sinh tìm hiểu, khám phá hoặc dùng trọn vẹn 01 chủ đề hoặc một số chủ đề nội dung nổi bật trong Tài liệu; giáo viên hoàn toàn chủ động khi lựa chọn chủ đề/nội dung. Tuy nhiên, dù chọn lựa hình thức nào, giáo viên cũng cần thiết kế thành các hoạt động học tập phù hợp để phát huy tính tích cực, chủ động và tương tác của học sinh. Bên cạnh đó, với những tiết học còn lại trong hoạt động trải nghiệm, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng bất kỳ nội dung nào trong Tài liệu để lồng ghép, tích hợp một cách tự nhiên, nhẹ nhàng vào bài học nhằm góp phần cung cấp kiến thức, hiểu biết về tỉnh Quảng Ninh cho học sinh.

- *Tích hợp với các môn học còn lại trong Chương trình GDPT 2018*: Trong chương trình có các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mỹ thuật,... các hoạt động tập thể có những nội dung, chủ điểm có thể sử dụng ngữ liệu, thông tin của Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh, giáo viên tùy theo nội dung cụ thể của bài học/môn học và nội dung có tính tương quan và tích hợp để sử dụng một hay một số nội dung trong Tài liệu để tích hợp, lồng ghép nội dung chủ đề hoặc có thể dụng hoàn toàn ngữ liệu vào các môn học, hoạt động tập thể. (*Phụ lục IV.3.2*)

- Riêng lớp 4: Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4 cụ thể:

+ Chủ đề 01 “Thiên nhiên và con người Quảng Ninh” tích hợp dạy trong chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” ở môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

+ Chủ đề 02 “Lịch sử và văn hoá truyền thống của Quảng Ninh” tích hợp trong chủ đề “Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương” ở môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

+ 07 chủ đề còn lại tích hợp còn lại tích hợp bộ phận vào các môn học có nội dung phù hợp (Thể hiện trong kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD).

- Một số lưu ý khi thực hiện:

+ Nội dung giáo dục địa phương được thiết kế thành các chủ đề, theo hướng mở, linh hoạt; giáo viên có thể điều chỉnh, lựa chọn hình ảnh minh họa thay thế phù hợp vùng địa phương của học sinh; phù hợp với khả năng của giáo viên, trình độ của các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường; các cơ sở giáo dục tiểu học và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với học sinh theo từng khối lớp.

+ Sử dụng tài liệu một cách linh hoạt, có thể thay đổi thứ tự các chủ đề phù hợp với việc dạy tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Nội dung:

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Cảnh đẹp nơi em sống	Cảnh đẹp quê hương em	Danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh.	Thiên nhiên và con người Quảng Ninh	Di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Quảng Ninh
2	Trò chơi dân gian của tỉnh Quảng Ninh	Lễ hội quê em	Lễ hội tiêu biểu tỉnh Quảng Ninh.	Lịch sử và văn hóa truyền thống của Quảng Ninh	Những bài hát hay dành cho Thiếu nhi Quảng Ninh
3	Nơi em sống	Một số món ăn đặc trưng ở địa phương em	Nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà văn tỉnh Quảng Ninh tiêu biểu.	Nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Quảng Ninh	Dân cư và các dân tộc ở Quảng Ninh
4	Những người sống quanh em	Nơi em sống	Sản phẩm tiêu biểu của Quảng Ninh.	Vẻ đẹp kì quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long	Vùng biển, hải đảo ở Quảng Ninh
5	Sản vật quê hương em	Sản phẩm thủ công truyền thống ở địa	Nghề thủ công truyền thống ở	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa vùng	Tài nguyên thiên nhiên tỉnh Quảng Ninh

		phương em	Quảng Ninh.	núi tỉnh Quảng Ninh	
6	Bác Hồ với thiếu nhi Quảng Ninh	Nghề nghiệp của người dân Quảng Ninh	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Ninh.	Du lịch tỉnh Quảng Ninh	Một số nghề nghiệp ở Quảng Ninh
7	Bảo vệ môi trường em sống	Giao thông ở Quảng Ninh	Thiếu nhi Quảng Ninh học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy	Làng nghề truyền thống ở Quảng Ninh	Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
8			Bảo vệ môi trường nơi công cộng.	Hoạt động nhân đạo ở Quảng Ninh	Xây dựng dự án hành động vì môi trường tỉnh Quảng Ninh
9				Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh	

- Nhà trường tiếp tục lồng ghép hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT và cấp trên. Lồng ghép các nội dung Hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

* *Lưu ý*: Những nội dung trong tài liệu hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh mà trùng với Giáo dục địa phương từng khối lớp thì các đồng chí không lồng ghép nữa mà ghi là: GDĐP- Hệ GT lịch sử, VH, CNQN. (*Phụ lục IV.3.2*)

8. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

8.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Mô hình trường học VNEN: Các lớp thực hiện áp dụng Trang trí lớp học thân thiện trong năm học 2025-2026 theo mô hình VNEN.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

* *Giáo dục STEM*: Thực hiện Công văn số 2964/SGDDĐT-GDPT ngày 18/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp Tiểu học từ năm học 2022-2023; Công văn số 300/SGDDĐT-GDPT ngày 31/3/2025 về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với Giáo dục tiểu học. Nhà trường tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Tham mưu cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Nhà trường đã tổ chức tập huấn lại nội dung giáo dục STEM cho CBQL và GV vào ngày 25/8/2025.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Sở GDĐT:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường ít nhất 2 bài dạy STEM/học kỳ/khối lớp.
- Lồng các bài dạy STEM trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường;
- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

* *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học. Yêu cầu giáo viên thực hiện 2 tiết/1 học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập. (*Phụ lục IV.3.2*)

* *PP Đan Mạch môn MT*: Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt. Yêu cầu giáo viên thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn. (*Phụ lục IV.3.2*)

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mĩ thuật theo phương pháp mới mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

* *PP sơ đồ tư duy*: Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp. (Phụ lục IV.3.2)

* *Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa (cấp tổ)*

TT	Nội dung	Môn	Thời gian	Dự kiến phân công
1	Ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4	Tiếng Việt	Tháng 10/2025	BC lý thuyết: Đ/c Trần Thị Thu Thủy TH tiết dạy: Đ/c Vũ Thị Ngân
2	Phát triển năng lực hợp tác và phối hợp khi tham gia trò chơi rèn luyện thể lực.	Giáo dục thể chất	Tháng 10/2025	BC lý thuyết: Đ/c Lưu Thị Luyện TH tiết dạy: Đ/c Cao Tố Huyền
3	Ứng dụng STEM trong dạy học môn TNXH lớp 2- Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở	TNXH	Tháng 10/2025	BC lý thuyết: Đ/c Nguyễn Thị Hảo TH tiết dạy: Đ/c Đặng Thị Ngọc Bích
4	Ứng dụng “Chant” và “Song” trong dạy học tiếng Anh nhằm nâng cao khả năng ghi nhớ từ vựng và cấu trúc câu cho học sinh lớp 2: Unit 3: Numbers - Lesson 1(P2)	Tiếng Anh	Tháng 11/2025	BC lý thuyết: Đ/c Lê Thị Minh Nguyệt Đ/c TH tiết dạy: Phan Thị Thu Trang
5	Dạy học ngoài thực địa trong Hoạt động trải nghiệm lớp 4	HĐTN	Tháng 11/2025	- BC lý thuyết: Đ/c Phạm Thị Hồng Liên - TH tiết dạy: Đ/c Trần Thị Thu Thủy
6	Khai thác học liệu số, UDCNTT AI vào dạy học môn Mỹ thuật lớp 5	Mỹ thuật	Tháng 11/2025	- BC lý thuyết: Đ/c Ngô Thị Minh Thùy - TH tiết dạy: Đ/c Trương Thị Thu Hương
7	Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.	TNXH	Tháng 11/2025	- BC lý thuyết: Đ/c Lê Thị Hạnh - TH tiết dạy: Đ/c Nguyễn Thị Hoa
8	Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học liên môn Toán – Tiếng Anh lớp 3	Toán	Tháng 12/2025	- BC lý thuyết: Nguyễn Thị Hoài Linh - TH tiết dạy: Đ/c Bùi Thị Tâm

TT	Nội dung	Môn	Thời gian	Dự kiến phân công
9	Ứng dụng STEM trong dạy học môn Khoa học lớp 5	Khoa học	Tháng 12/2025	BC lý thuyết: Đ/c Phạm Thị Thúy Nga TH tiết dạy: Đ/c Phạm Phương Hậu
10	Vận dụng hình thức dạy học liên môn trong môn Tin học và Công nghệ (Công Nghệ) lớp 3. Bài 8: Làm đồ dùng học tập	Công nghệ	Tháng 03/2026	BC lý thuyết: Đ/c Ngô Thị Minh Thùy TH tiết dạy: Đ/c Nguyễn Thu Thủy

** Tổ chức các chuyên đề (cấp trường)*

TT	Nội dung	Môn	Thời gian	Dự kiến phân công
1	Ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1.	TNXH	Tháng 11/2025	- BC lý thuyết: Đ/c Lê Thị Hạnh - TH tiết dạy: Đ/c Nguyễn Thị Hoa
2	Dạy học ngoài thực địa trong Hoạt động trải nghiệm lớp 4	HĐTN	Tháng 11/2025	BC lý thuyết: Đ/c Phạm Thị Hồng Liên TH tiết dạy: Đ/c Trần Thị Thu Thủy
3	Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học liên môn Toán – Tiếng Anh lớp 3	Toán	Tháng 12/2025	- BC lý thuyết: Nguyễn Thị Hoài Linh - TH tiết dạy: Đ/c Bùi Thị Tâm
4	Ứng dụng STEM trong dạy học môn Khoa học lớp 5	Khoa học	Tháng 12/2025	BC lý thuyết: Đ/c Phạm Thị Thúy Nga TH tiết dạy: Đ/c Phạm Phương Hậu

* Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các chuyên đề, hoạt động ngoại khóa do các cấp tổ chức.

8.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Tiếp tục thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT⁴; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình

⁴ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Nhà trường tiếp tục xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022⁵. Chỉ đạo tổ chuyên môn thảo luận khó khăn, vướng mắc về đánh giá học sinh tiểu học về cách ra đề kiểm tra định kỳ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn.

Xây dựng quy định sử dụng sổ điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ, Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyển đi, chuyển đến; Sổ phổ cập.

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng quy định, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối kết hợp với chuyên môn THCS coi, chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

Chấm bài kiểm tra định kỳ: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Sở GDĐT, trường thực hiện thời gian kiểm tra định kỳ trong năm học như sau:

Kì kiểm tra định kỳ	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10: Ngày 13/11/2025	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17: 29, 30, 31/12/2025	
Giữa học kì II	Tuần 27: Ngày 26/3/2026	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34: Ngày 12,13,14/5/2026	

Mỗi kỳ kiểm tra Hiệu trưởng ra quyết định ra ma trận đề, đề kiểm tra, duyệt ma trận, đề kiểm tra, lịch kiểm tra từng lớp, phân công giáo viên coi kiểm tra.

9. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

⁵ Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT.

9.1. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2025-2026, nhà trường có 08 học sinh khuyết tật học hòa nhập (01 học sinh khuyết tật trí tuệ và nghe, nói và 07 học sinh chậm phát triển trí tuệ).

GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm các lớp 2A1, 2A4, 2A5, 3A1, 3A5, 4A3, 4A5, 5A5 có kế hoạch phối hợp với gia đình hỗ trợ quản lý học sinh.

Đối với những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tăng cường giáo dục hòa nhập, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp.

Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập. Bổ sung thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật cho phòng hỗ trợ và giáo dục hòa nhập tại nhà trường để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường. Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập.

Tăng cường phối hợp các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trên địa bàn xây dựng kế hoạch hỗ trợ giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục có tổ chức dạy học hòa nhập.

9.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Năm học 2025-2026, nhà trường có 16 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (học sinh mồ côi không có nguồn nuôi dưỡng, học sinh hộ cận nghèo). Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp Khai giảng, Tết Nguyên đán, Tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong tuần sẽ lên phương án điều chỉnh sang dạy trực tuyến để đảm bảo học sinh được học 9 buổi/tuần, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường;

Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, kiểm tra nội bộ, quản lý cơ sở vật chất. quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm, công tác bán trú...

Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy 2 tiết/tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Công an phường và các ban ngành đoàn thể phường Yên Tử để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kiểm tra kế hoạch bài dạy các tuần chẵn.

- Duyệt đề kiểm tra định kì và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5; Khoa học, Lịch sử- Địa lí khối lớp 4-5; Công nghệ và Tin học (Tin học) khối 3, 4, 5; Công nghệ và Tin học (Công nghệ) khối 3, 4, 5; Tiếng Anh khối 1-5.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ báo giảng, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Hoạt động ngoại khóa; Công tác thi đua đánh giá đầu năm và nộp hồ sơ cuối năm, kết hợp với các tổ chuyên môn đánh giá xếp loại chuẩn NN, xếp loại viên chức.

d) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

e) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy 4 tiết/tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

g) Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn

Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn cả năm học.

Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn nhiệm vụ năm học, tập huấn hè 2025 và theo hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn nhà trường. Tham mưu cùng Ban lãnh đạo nhà trường, Tổng

phụ trách Đội xây dựng kế hoạch sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức các chuyên đề, các hoạt động chuyên môn trong tổ, xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lẻ.

Hoàn thiện các hồ sơ chuyên đề, các báo cáo theo nhiệm vụ được phân công.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên ở mỗi cấp học theo quy định tại Điều lệ trường học hiện hành.

Tham mưu cho Hiệu trưởng về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

Tham mưu cùng Ban lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng và tổ chức sinh hoạt dưới cờ, các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kết hợp với Ban lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoại khóa tổ chức tại nhà trường.

Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, học sinh trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và các phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội và ban chỉ huy Đội các cấp.

Phối hợp cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Học tập, rèn luyện và tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, công tác Đội và phong trào thiếu nhi do ngành Giáo dục, Hội đồng Đội các cấp tổ chức để nâng cao chuyên môn và nghiệp vụ.

Được bảo đảm các điều kiện để thực hiện các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn. Tham mưu xây dựng kế

hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia nhận xét, đánh giá lựa chọn sách giáo khoa và sách tham khảo theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại trường khi được Hiệu trưởng phân công.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và

tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia đánh giá, lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị - y tế; GV phụ trách thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

